

Số: 134/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 24 tháng 6 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát “Công tác quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh”**

Thực hiện Quyết định số 125/QĐ-HĐND ngày 12/4/2019 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát và Kế hoạch giám sát “Công tác quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh”; từ ngày 15/5 đến ngày 14/6/2019, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức giám sát tại Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện: Chư Sê, Phú Thiện, thị xã An Khê, Ayun Pa, thành phố Pleiku, làm việc với Sở Thông tin và Truyền thông; đồng thời giám sát qua báo cáo của Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện còn lại; Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát như sau:

#### **A. KẾT QUẢ GIÁM SÁT**

##### **I. Kết quả đạt được**

##### **1. Công tác tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện:**

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 “Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông”.

- Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố đã tham mưu UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành quyết định thành lập Phòng Văn hóa - Thông tin và quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa - Thông tin.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản<sup>1</sup> chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác Thông tin và Truyền thông trên địa bàn

<sup>1</sup> Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 về việc ban hành quy định về ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 về việc phê duyệt quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Gia Lai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí dự án điều chỉnh quy hoạch bưu chính, viễn thông tỉnh Gia Lai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 80/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 Quy định cụ thể mức chi trả thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều; thẩm định nội dung báo chí lưu chiều áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 về việc Ban hành kế hoạch hoạt động thông tin cơ sở tỉnh Gia Lai; Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 về việc Ban hành quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định 476/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 Về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền



tỉnh (Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành hơn 35 Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch có liên quan đến Thông tin và Truyền thông), trong đó có một số văn bản quan trọng như: Chỉ thị số 07/2007/CT-UBND ngày 02/5/2007 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong cung cấp và sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông và Internet; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 17/02/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với hoạt động kinh doanh và sử dụng Internet trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 về việc Ban hành quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh “Ban hành Quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh”; Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường công tác thông tin đối ngoại với Campuchia đến năm 2020; Kế hoạch hành động số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 Về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019, định hướng đến 2025; Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 phê duyệt Khung Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh, Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền điện tử các cấp trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn và thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông.

## **2. Về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ:**

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông gồm có: Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 06 phòng chuyên môn và một đơn vị sự nghiệp (*Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Công nghệ thông tin; Phòng Bưu chính - Viễn thông; Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*). Tổng số công chức Sở Thông tin và Truyền thông 29 người, Trung tâm CNTT&TT được giao 10 biên chế sự nghiệp và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Tuy nhiên, hiện tại chỉ còn 08 viên chức vì trong năm 2018 có 02 viên chức đã xin thôi việc (*đến nay 02 biên chế này vẫn chưa có kế hoạch tổ chức tuyển dụng*). Sở Thông tin và Truyền thông có chức

---

điện tử tỉnh Gia Lai; Kế hoạch 2050/KH-UBND ngày 14/9/2018 Về việc ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định 599/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 Về việc ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2019; Quyết định 255/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Quản lý hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện đến năm 2020" trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định 321/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống thông tin đối ngoại khu vực Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh phục vụ nhiệm vụ công tác thông tin đối ngoại đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.



năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về: Báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở; hạ tầng thông tin và truyền thông; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

- Theo Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Trưởng Bộ Nội vụ; Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Trưởng Bộ Nội vụ, cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện gồm: Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ, tuy vậy trong thực tế Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện được bố trí 3-4 biên chế (*có huyện 01 trưởng phòng, 01 phó phòng, 01 kế toán; hoặc 01 trưởng phòng, 02 chuyên viên và không có chuyên môn nghiệp vụ về thông tin và truyền thông*).

Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, chủ động tham mưu giúp UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành kế hoạch, quyết định, quy định về phát triển đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông<sup>2</sup>. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ công nghệ thông tin không ngừng được nâng cấp, phát triển đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý và hoạt động chuyên môn của hệ thống chính trị địa phương, trong đó đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3, 4,.. Cán bộ, công chức, tổ chức, doanh nghiệp và người dân nhận thức ngày càng tốt hơn vị trí, tầm quan trọng của công nghệ thông tin và áp dụng công nghệ thông tin vào nhiệm vụ, hoạt động của mình.

**3. Về Quản lý nhà nước trong hoạt động bưu chính, viễn thông, truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện:** Toàn tỉnh có 13 doanh nghiệp viễn thông (*trong đó, 05 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin di động, 04 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet cố định, 04 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền*) và 11 doanh nghiệp bưu chính. Mạng lưới bưu chính đã phủ kín địa bàn tỉnh với bán kính phục vụ bình quân là 4,48km/điểm, 213/222 xã, phường, thị trấn có báo đến trong ngày (*đạt tỷ lệ 95,95%*). 100% các xã đã có sóng điện thoại; 17/17 đơn vị hành chính cấp huyện được kết nối cáp quang; toàn tỉnh có 1.650 trạm thu phát sóng (BTS); 07 trạm điều khiển thông tin di động (BCS); 1.306.834 thuê bao điện thoại, đạt tỷ lệ 89,28 thuê bao/100 dân; 640 đại lý Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi

---

<sup>2</sup> Các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin theo giai đoạn và hàng năm; Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn; Kế hoạch tuyên truyền biên, đảo; thông tin đối ngoại; công tác biên giới trên đất liền; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Quản lý hoạt động truyền thanh – truyền hình cấp huyện đến năm 2020" và các văn bản tuyên truyền về an toàn thông tin mạng, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính,...



điện tử công cộng; 92.844 thuê bao Internet đạt 6,34 TB/100 dân; 203 máy phát thanh, truyền thanh, truyền hình; 163/222 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh không dây; hơn 3.800 máy phát sóng truyền dẫn trong mạng viễn thông công cộng và mạng lưu động dùng riêng.

**4. Về Quản lý nhà nước trong hoạt động Thông tin - Báo chí - Xuất bản:** Trên địa bàn tỉnh hiện có 04 cơ quan báo chí<sup>3</sup> địa phương, 23 cơ quan báo chí Trung ương, địa phương khác đăng ký hoạt động thường trú trên địa bàn<sup>4</sup>, 12 cơ quan báo chí khác (với 17 phóng viên) không đăng ký thường trú nhưng có thông báo hoạt động thường xuyên trên địa bàn tỉnh. Các cơ sở in, phát hành đều hoạt động ổn định, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Trung bình hàng năm Sở Thông tin và Truyền thông cấp khoảng 140 giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho các cơ quan, tổ chức. Hoạt động thông tin cơ sở từng bước phát triển, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ<sup>5</sup>. Công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển đảo, phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới đất liền triển khai thực hiện có hiệu quả.

**5. Về Quản lý nhà nước trong công tác phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin:**

Hệ thống liên thông văn bản điện tử kết hợp với chữ ký số triển khai đồng bộ 3 cấp (tỉnh - huyện - xã) và kết nối với trực liên thông văn bản điện tử quốc gia. Đảm bảo việc liên thông văn bản<sup>6</sup> 4 cấp "Trung ương - tỉnh - huyện - xã". 17/17 UBND huyện, thị xã, thành phố và 17 đơn vị cấp sở, ban, ngành đã triển khai mô hình "Một cửa điện tử liên thông" (Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh và Ban Dân tộc không triển khai do thủ tục hành chính ít). UBND cấp huyện đã triển khai nhân rộng đến cấp xã (191/222 xã đã triển khai), huyện Phú Thiện có 10 xã, Mang Yang có 12 xã, huyện Chư Pưh có 9 xã chưa triển khai hệ thống "Một cửa điện tử". Hệ thống Hội nghị truyền hình được duy trì hoạt động thường xuyên và ổn định, kết nối từ UBND tỉnh đến UBND các huyện, thị xã, thành phố. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến cơ bản đạt hiệu quả<sup>7</sup>. Có hơn 50 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị nhà nước khác trên địa bàn tỉnh sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, hơn 9.000 cán bộ, công chức, viên chức đã được tạo lập và cấp hộp thư điện tử. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử cho công việc đạt tỷ lệ hơn 70%. Các trang thông tin điện tử<sup>8</sup> các sở,

<sup>3</sup> Báo Gia Lai, Tạp chí Văn nghệ và Tạp chí Khoa học, Công nghệ và Môi trường thực hiện việc nộp lưu chiểu tại cơ quan quản lý nhà nước, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai thực hiện việc tự lưu giữ theo quy định.

<sup>4</sup> Gồm 13 văn phòng đại diện, 10 phóng viên thường trú độc lập, 58 nhà báo, phóng viên hoạt động theo quy định tại Điều 22, Luật Báo chí năm 2016.

<sup>5</sup> Tỉnh có 17 Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện, 163 đài truyền thanh cơ sở. Cơ sở vật chất và nhân lực của hệ thống TTCS đã bước đầu cơ bản đảm bảo cho công tác thông tin cơ sở tại địa phương.

<sup>6</sup> Tính đến thời điểm hiện giám sát, toàn tỉnh đã trao đổi trên 1.794.000 văn bản điện tử trên hệ thống trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh.

<sup>7</sup> Toàn tỉnh có 1.492 thủ tục hành chính, tất cả đều được cung cấp ở mức độ 2, trong đó có 329 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 127 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được tích hợp tại Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

<sup>8</sup> 17/17 UBND cấp huyện, 20 đơn vị cấp sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh đã có Trang



ngành, địa phương cũng đăng tải đầy đủ các thông tin theo quy định. Chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đã được tiếp tục đẩy mạnh sử dụng trên địa bàn tỉnh để thực hiện các giao dịch điện tử với các cơ quan tài chính theo Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính, kê khai bảo hiểm xã hội, báo cáo thuế; hiện nay, toàn tỉnh đã có khoảng 1.300 chữ ký số đã được Ban Cơ yếu Chính phủ cấp (*qua Sở Thông tin- Truyền thông*) cho các tổ chức, cá nhân thuộc các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh.

**6. Về thanh tra thông tin và truyền thông:** Sở Thông tin và Truyền thông quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo điều hành của cơ quan có thẩm quyền về công tác thanh tra, kiểm tra; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong cơ quan đơn vị. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức và hoàn thành 27 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất; các cuộc thanh tra, kiểm tra được tiến hành đều đạt hiệu quả, chất lượng cao; kịp thời ban hành các kết luận thanh tra; đôn đốc các đối tượng thanh tra chấp hành nghiêm túc kết luận thanh tra<sup>9</sup>. Đã tiếp 09 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo; tổ chức tiếp nhận và giải quyết 17 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh<sup>10</sup>, việc tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.. do các tổ chức, cá nhân gửi đến theo đúng quy trình, trình tự, thời gian theo quy định.

**7. Về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:**

- Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững (*giai đoạn 2016 - 2020*): Ngành thông tin và truyền thông đã tổ chức 15 lớp tập huấn cho 808 lượt cán bộ, công chức ở cơ sở<sup>11</sup>; Trang bị 06 bộ phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động tại 04 huyện<sup>12</sup>.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện tại 09 huyện với 11 xã; thẩm định 30 xã đạt nông thôn mới theo bộ tiêu chí (*giai đoạn 2011-2016*). Về thực hiện chương trình về tiêu chí số 8 - thông tin và truyền thông<sup>13</sup> trên toàn tỉnh

---

thông tin điện tử cung cấp tương đối đầy đủ thông tin theo quy định của Trung ương. Các Trang thông tin điện tử đều hoạt động ổn định, cơ bản đã duy trì việc đưa tin, bài tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động của tỉnh, huyện, giới thiệu tiềm năng thế mạnh của địa phương, đơn vị mình.

<sup>9</sup> Từ năm 2016 đến năm 2018 đã tiến hành kiểm tra, xác minh đối với 255 lượt đối tượng, xử phạt vi phạm hành chính 13 trường hợp với tổng số tiền là 64.500.000 đồng (Sáu mươi tư triệu đồng); tịch thu 15 bộ đàm, 156 xuất bản phẩm in, sao lậu, 7.42 kg tài liệu thu nhỏ nhằm mục đích vi phạm quy chế thi; 142 sim thuê bao di động đã đăng ký thông tin sai quy định.

<sup>10</sup> Nội dung đơn thư chủ yếu tố cáo, phản ánh thông tin trên báo chí sai sự thật; dùng tài khoản mạng xã hội Facebook để xúc phạm uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân;

<sup>11</sup> Chư Păh, Đức Cơ, Chư Prông, Chư Puh, Chư Sê, Ia Grai, Đak Đoa, Kbang, Kông Chro, Krông Pa, Đak Pơ, Ia Pa, Mang Yang, Phú Thiện

<sup>12</sup> Krông Pa, Phú Thiện, Kbang, Kông Chro.

<sup>13</sup> Tiêu chí 8.1 - Xã có điểm phục vụ bưu chính: 184 xã đạt, đạt tỷ lệ 100 %; Tiêu chí 8.2 - Xã có dịch vụ viễn thông, Internet: 184 xã đạt, đạt tỷ lệ 100%; Tiêu chí 8.3 - Xã có đài và hệ thống loa đến các thôn: 154 xã đạt, đạt tỷ lệ 83,70%; Tiêu chí 8.4 - Xã có ứng dụng công nghệ thông tin: 173 xã đạt,



(đến hết năm 2018): Số xã đạt tiêu chí số 8: 154 xã, đạt tỷ lệ: 83,7%.

## **II. Khó khăn, tồn tại:**

### **1. Cấp huyện:**

- Với chức năng tham mưu cho UBND cấp huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin, truyền thông và văn hóa, thể thao, du lịch nhưng nhân lực của Phòng Văn hóa - Thông tin làm nhiệm vụ thông tin và truyền thông rất hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ quy định. Hầu hết lĩnh vực thông tin và truyền thông đều do Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện quản lý, điều hành hệ thống cơ sở hạ tầng, hệ thống chính quyền điện tử, thông tin,...

- Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện hiện chỉ có từ 3-4 công chức<sup>14</sup>, chưa đảm bảo nhân lực theo quy định, trong khi nhiệm vụ quyền hạn được giao khá nhiều trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và văn hóa, thể thao và du lịch.

- Các đoàn kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực thông tin và truyền thông ở cấp huyện chưa đạt hiệu quả, do thiếu nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ.

- Công tác quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện đối với hoạt động của các doanh nghiệp viễn thông ở địa phương còn hạn chế, Phòng Văn hóa - Thông tin không nắm việc xây lắp các trạm BTS, hệ thống cáp quang để quản lý.

- Một số lãnh đạo Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện chưa chủ động trong công tác tham mưu quản lý nhà nước cho UBND về lĩnh vực thông tin và truyền thông, không nắm vững chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, không cập nhật kịp thời các văn bản có liên quan dẫn đến hoạt động yếu, hiệu quả không cao.

- Việc duy trì điểm Bưu điện văn hóa xã còn gặp nhiều khó khăn (*chỉ đạt về số lượng, chưa đáp ứng chất lượng*).

### **2. Cấp tỉnh:**

- Việc phối hợp giữa Sở Thông tin - Truyền thông với UBND cấp huyện trong quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra về thông tin và truyền thông còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin của ngành từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu (*cấp xã kiêm nhiệm*), chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông, nhất là yêu cầu nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, cuộc cách mạng công nghệ 4.0, xây dựng đô thị thông minh,...

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phát triển chưa đồng bộ, nhiều phương tiện, kỹ thuật đã lạc hậu, chưa được thay thế, bổ sung kịp thời nhất là ở cơ sở. Cơ sở hạ tầng viễn thông tại trung tâm các xã khu vực nông thôn, vùng biên giới không ngừng được đầu tư xây dựng phát triển ngày càng đầy đủ song so với vùng thị xã, thành phố còn có chênh lệch, ảnh hưởng đến việc khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân ở khu vực trên; vẫn tồn tại một số vùng lõm không có sóng di động. Còn 01 xã chưa có

---

đạt tỷ lệ: 94,02%;

<sup>14</sup> Phòng VH-TT huyện Mang Yang, thị xã Ayun Pa: 3 công chức (01 trưởng phòng, 01 phó phòng, 01 kế toán); Phòng VH-TT huyện Kông Chro 04 công chức (01 trưởng phòng, 01 phó phòng, 01 kế toán, 01 chuyên viên); Phòng VH-TT các huyện: Đăk Pơ, Đăk Cờ, thị xã An Khê: 04 công chức (01 trưởng phòng, 01 phó phòng, 02 chuyên viên); Phòng VH-TT huyện Chư Sê 04 công chức (01 trưởng phòng, 03 chuyên viên).



kết nối Internet hữu tuyến đến trung tâm xã<sup>15</sup>.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ thông tin và truyền thông còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Trình độ chuyên môn, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân còn hạn chế.

- Công tác quản lý nhà nước về thông tin mạng xã hội (*facebook, blog, zalo*) còn gặp khó khăn; công tác quản lý thuê bao di động trả trước chưa chặt chẽ.

- Công tác xử lý vi phạm trong hoạt động báo chí, thông tin điện tử tại địa phương gặp khó khăn, còn thiếu chế tài và quy định cụ thể.

### **III. Nguyên nhân**

#### **1. Khách quan:**

- Là tỉnh nghèo còn nhờ sự hỗ trợ phần lớn từ ngân sách trung ương, địa bàn rộng phân tán do đó việc đầu tư phát triển và quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông còn nhiều khó khăn.

- Cơ chế, chính sách pháp luật có liên quan vẫn còn những vấn đề bất cập, thiếu đồng bộ chưa theo kịp yêu cầu quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Cơ sở hạ tầng, nhân lực chưa đảm bảo; một số cấp ủy và chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông; chưa bố trí đủ nguồn nhân lực làm công tác thông tin và truyền thông theo quy định.

#### **2. Chủ quan:**

- Chưa có cơ chế, chính sách thu hút cán bộ, công chức trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Cơ sở hạ tầng, phương tiện kỹ thuật về công nghệ thông tin đầu tư còn thiếu đồng bộ.

- Trình độ công nghệ thông tin, hiểu biết pháp luật, kỹ năng vận hành, sử dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân còn hạn chế.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các quyết định, kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn có liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông. Nắm chắc các đầu mối, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia các hoạt động thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh; thường xuyên tuyên truyền, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra,.. đảm bảo các hoạt động trên lĩnh vực thông tin và truyền thông đúng quy định pháp luật, phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh không ngừng được tăng cường, phát triển từ tỉnh đến cơ sở ngày càng hoàn thiện, hiệu quả theo hướng hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý và hoạt động chuyên môn của hệ thống chính trị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và

---

<sup>15</sup> Xã Chư Don, huyện Chư Pưh.



nhân dân tỉnh nhà, phục vụ ngày càng có hiệu quả trong xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng đô thị thông minh. Công tác quản lý nhà nước về: Phát triển dịch vụ và hạ tầng viễn thông, bưu chính, báo chí, in, xuất bản, phát hành, công tác thông tin đối ngoại đã có chuyển biến tích cực, đạt được kết quả. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống văn bản điện tử, cổng thông tin điện tử, một cửa điện tử,.. được vận hành từ tỉnh đến các sở, ngành, cấp huyện và cơ sở đang phát huy hiệu quả. Tích cực thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh có liên quan đến thông tin, truyền thông.

Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch vụ công trực tuyến, chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp còn hạn chế; nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ thông tin, truyền thông còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương. Trình độ chuyên môn, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân còn hạn chế. Chưa có hướng dẫn cụ thể hoặc phân cấp cho địa phương (*Sở Thông tin - Truyền thông*) xem xét xử lý các vụ việc trong hoạt động báo chí hoặc giải quyết khiếu nại tố cáo lĩnh vực thông tin điện tử.

## **B. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

### **1. Bộ Thông tin - Truyền thông; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

- Điều chỉnh Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Trưởng Bộ Nội vụ (*khoản 1 Điều 7<sup>16</sup>*); Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Trưởng Bộ Nội vụ (*khoản 1 Điều 6<sup>17</sup>*), theo hướng có không quá 2 Phó Trưởng phòng và quy định cụ thể số lượng (*tối thiểu - tối đa*) cán bộ công chức của Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện để làm cơ sở cho việc tuyển chọn, đào tạo và bố trí nguồn nhân lực cho Phòng Văn hóa - thông tin cấp huyện.

- Ủy quyền, phân cấp xử lý vi phạm hành chính đối với lĩnh vực báo chí thường trú trên địa bàn cho Sở Thông tin và Truyền thông.

- Ủy quyền, chuyển giao cho địa phương các công cụ khắc phục một số sự cố đơn giản đối với chứng thư số như khôi phục mật khẩu, mã pin,..; sớm có hệ thống tiêu chuẩn và hướng dẫn việc triển khai chữ ký số trên các thiết bị di động và các hệ điều hành khác như: MAC OS, ANDROID.

### **2. Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Bố trí kinh phí triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của Chính phủ để đảm bảo triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các đơn vị, địa phương bố trí kinh phí đầu tư cho lĩnh vực công nghệ thông tin, hoạt động thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở theo quy định.

---

<sup>16</sup> Phòng Văn hóa và Thông tin có Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức khác, trong đó có 01 lãnh đạo Phòng phụ trách lĩnh vực thông tin và truyền thông.

<sup>17</sup> Phòng Văn hóa và Thông tin có Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng.



- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường thực hiện họp trực tuyến giữa tỉnh, huyện, xã trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Có giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động Điểm bưu điện văn hóa xã, tạo điều kiện để người dân tiếp cận với dịch vụ bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

- Sớm ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông tỉnh Gia Lai.

### **3. Sở Thông tin - Truyền thông:**

- Quan tâm mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Phòng Văn hóa - Thông tin trong công tác quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trình UBND tỉnh để đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ thông tin, chính quyền điện tử trong thời gian tới.

- Tăng cường phối hợp với UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông.

### **4. UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

- Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí đầu tư cho lĩnh vực công nghệ thông tin, hoạt động thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở.

- Bố trí đủ nguồn nhân lực, biên chế chuyên môn, nghiệp vụ cho Phòng Văn hóa - Thông tin.

- Thường xuyên theo dõi thông tin trên báo chí, các thông tin viết về đơn vị, địa phương, nhất là các thông tin không đúng sự thật, gây hậu quả xấu để kịp thời phản ánh về các cơ quan chức năng theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về “Công tác quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh”.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin - Truyền thông;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Thông tin - Truyền thông;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Phòng HC-TC-QT;
- Lưu VT-VHXX (Vinh160).

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Dương Văn Tuấn**